

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 37 /OFV/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina.

Địa chỉ: Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 0274 3553700

Mã số doanh nghiệp: 3700667933

Doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận "Chứng nhận hệ thống An toàn thực phẩm FSSC 22000" cho cơ sở sản xuất:

Địa chỉ	Nơi cấp	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina. Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	SGS	VN21/00045	Hiệu lực từ 28/02/2022 đến 27/02/2025.
Chi nhánh Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina. Khu công nghiệp Yên Phong, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	SGS	VN20/00109	Hiệu lực từ 01/04/2021 đến 31/03/2024.

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm:** BÁNH NƯỚNG GIÒN C'EST BON BAGUETTE VỊ BƠ TỎI ĐÚT LÒ
- Thành phần:** BỘT MÌ, ĐƯỜNG, SHORTENING THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT, DẦU THỰC VẬT, BƠ LẠT 2,5%, CHẤT TẠO XÓP (503(ii), 500(ii)), TRỨNG, MUỐI I-ỐT, MẠCH NHA GLUCOSE, GLUTEN TỪ LÚA MÌ, TỎI PHI 0,7%, CHẤT ỔN ĐỊNH (341(iii)), BỘT CHIẾT XUẤT NẤM MEN, GELATIN, VẢY RAU MÙI TÂY, HƯƠNG LIỆU (GIÔNG TỰ NHIÊN, TỔNG HỢP) (BƠ), CHẤT XỬ LÝ BỘT (223, 1100(i)), HƯƠNG LIỆU GIÔNG TỰ NHIÊN (HƯƠNG BÁNH MÌ), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (296), CHẤT TẠO MÀU TỔNG HỢP (160a(i)).
- Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

Ngày sản xuất: được in trên bao bì (ngày/ tháng/ năm).
Hạn sử dụng: 08 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 36 g/ gói, 180 g/ túi; cụ thể mỗi túi 180 g (5 gói x 36 g).
- Quy cách đóng thùng: 180 g/ túi x 10 túi/ thùng.
- Chất liệu bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm: OPP/VMCPP.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

5.1. Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina.

Địa chỉ: (M) Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

5.2. Chi nhánh Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina

Địa chỉ: (Y) Khu công nghiệp Yên Phong, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Chú thích (M), (Y): Ký hiệu địa chỉ nơi sản xuất, được in bên cạnh ngày sản xuất.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

Nhãn sản phẩm phù hợp với nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ về nhãn hàng hóa, nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP và thông tư số 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Quyết định 46/2007/QĐ-BYT_Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Tham khảo nhóm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	$\leq 10^4$	Sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu, đỗ: bánh, bột (dùng trực tiếp,
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	≤ 10	
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	≤ 3	
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/g	≤ 10	không qua xử lý nhiệt trước khi sử
5	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	≤ 10	
6	Tổng số tế bào nấm men, nấm mốc	cfu/g	$\leq 10^2$	

7	<i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	≤ 10	dùng).
---	------------------------	-------	------	--------

2. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** QCVN 8-2:2011/BYT_Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Tham khảo nhóm
1	Chì	ppm	≤ 0,2	Ngũ cốc
2	Cadimi	ppm	≤ 1,0	Đường
3	Arsen	ppm	≤ 1,0	Đường
4	Thủy ngân	ppm	≤ 0,05	Đường

3. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm:** QCVN 8-1:2011/BYT_Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên độc tố vi nấm	Đơn vị tính	Mức công bố	Tham khảo nhóm
1	Aflatoxin B1	ppb	≤ 2	Các loại ngũ cốc và sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bao gồm cả sản phẩm ngũ cốc đã qua chế biến (không bao gồm các sản phẩm quy định tại mục 1.7; 1.10; 1.12)
2	Aflatoxin tổng số (Aflatoxin B1, B2, G1, G2)	ppb	≤ 4	
3	Ochratoxin A	ppb	≤ 3	Ngũ cốc sử dụng làm thực phẩm, các sản phẩm từ ngũ cốc (đã và chưa qua chế biến) (không bao gồm các sản phẩm quy định tại phần 2.9 và 2.10)
4	Zearalenone	ppb	≤ 50	Bánh mì, bánh nướng, bánh quy, bánh snack và đồ ăn điểm tâm từ ngũ cốc (không bao gồm bánh

			snack và đồ ăn điểm tâm từ ngò).
5	DON (Deoxyrinivalenol)	ppb	≤ 500
			Bánh mì, bánh nướng (pastries), bánh quy, bánh snack và đồ ăn điểm tâm (breakfast) từ ngũ cốc.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 15 tháng 05 năm 2023.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

(Ký tên, đóng dấu)





**BÁNH NƯỚNG GIÒN
C'EST BON BAGUETTE
VỊ BƠ TỎI ĐÚT LỖ**

• THÀNH PHẦN: BỘT MÌ, ĐƯỜNG, SHORTENING THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT, DẦU THỰC VẬT, BỘ LẠT 2,5%, CHẤT TẠO HỖP (SS000, SS000), THƯỜNG, MUỐI + 01, MẠCH HẠT GLUCOSE, GLUTEN TỎ LỎA MÌ, TỎ PH 0,2%, CHẤT ỔN ĐỊNH (S4100), BỘT CHIẾT XUẤT NẤM MEN, GELATIN, VỎ RAU MÙI TÂY, HƯƠNG LIỆU (HƯƠNG TỰ NHIÊN, TỔNG HỢP) (BỘT, CHẤT XÚ LY BỘT (223, 110000), HƯƠNG LIỆU GIỐNG TỰ NHIÊN (HƯƠNG BÁNH MÌ, CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (290), CHẤT TẠO MÀU TỔNG HỢP (16000)).
• SẢN PHẨM CÓ CHỨA CÁC THÀNH PHẦN DỊ ỨNG SẠM: LÚA MÌ, SỮA, DẦU NÀNH, TRỨNG, SULFAT VÀ CÓ THỂ CHỨA TỎM, CÁ.
• NGÀY SẢN XUẤT (NGÀY) ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY) THÁNG NĂM; HẠN SỬ DỤNG 8 THÁNG KẾ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
• SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA, 04 LÔ E-13-CK, ĐƯỜNG HẢI, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC 8, TH. XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM (Y) KHU CÔNG NGHIỆP YÊN PHONG, XÃ YÊN TRUNG, HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH, VIỆT NAM, KÝ HIỆU (M), (Y) XEM BÊN CẠNH NGÀY SẢN XUẤT.
• THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.
• XUẤT XỨ: VIỆT NAM.
• BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO THOÁNG MÁT, TRÁNH ANH NẮNG TRỰC TIẾP VÀ NHIỆT ĐỘ CAO.
• TRUNG NGUYÊN SỮA KH MỖ ĐỎ, SẢN PHẨM TIẾP XÚC LÂU VỚI KHÔNG KHÍ SẼ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÒN.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 36 g

NĂNG LƯỢNG	HÀM LƯỢNG CHAI	HÀM LƯỢNG BẮT	HÀM LƯỢNG BẮT
160 Kcal	40 mg	240 mg	0,8 mg
	2%*	11%*	4%*
TỔNG CARBOHYDRATE	ĐƯỜNG	CHẤT BẮT	TỔNG CHẤT BÉO
27 g	7 g	3 g	5 g
10%*			7%*

(*) PHẦN TRỪ ĐI GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG HÀNG NGÀY TRÊN THẺ NHU CẦU NĂNG LƯỢNG 2.000 Kcal.



Mọi thông tin về sản phẩm, vui lòng liên hệ từ 9h00 - 17h00 hàng ngày (trừ thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày Lễ).
Số: 1900.63.36.37



ORION



**BURRO
GALICO**
VỊ BƠ TỎI ĐÚT LỖ

Khối lượng tịnh: 36 g

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa





BÁNH NƯỚNG GIÒN C'EST BON BAGUETTE VỊ BƠ TỎI ĐÚT LỎ

- **THÀNH PHẦN:** BỘT MÌ, ĐƯỜNG, SHORTENING THỨC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT, DẦU THỨC VẬT, BƠ LẠT 2,5%, CHẤT TẠO XÓP (503(iii)), 500(iii)), TRỨNG, MUỐI I-ÔT, MẠCH NHÀ GLUCOSE, GLUTEN TỰ LÚA MÌ, TỎI PHÍ 0,7%, CHẤT ỔN ĐỊNH (341(iii)), BỘT CHIẾT XUẤT NẤM MEN, GELATIN, VỖY RAU MUI TÂY, HƯƠNG LIỆU (GIỐNG TỰ NHIÊN, TỔNG HỢP) (BỘ), CHẤT XÚC LÝ BỘT (223, 1100(i)), HƯƠNG LIỆU GIỐNG TỰ NHIÊN (HƯƠNG BÁNH MÌ), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (296), CHẤT TẠO MÀU TÓNG HỢP (160a(i)).
- **SẢN PHẨM CÓ CHỨA CÁC THÀNH PHẦN DỊ ỨNG SAU:** LÚA MÌ, SỮA, DẦU MÀNH, TRỨNG, SULFAT VÀ CÓ THỂ CHỨA TÔM, CÀ.
- **NGÀY SẢN XUẤT (NSX):** ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/ THÁNG/ NĂM). HẠN SỬ DỤNG: 8 THÁNG KẾ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- **SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA, (M) LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG M3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM. (V) KHU CÔNG NGHIỆP YÊN PHONG, XÃ YÊN TRUNG, HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH, VIỆT NAM. KÝ HIỆU (M), (V) XEM BÊN CẠNH NGÀY SẢN XUẤT.**
- **THEO BÀN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.**
- **XUẤT XỨ:** VIỆT NAM.
- **BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO THOÁNG MÁT, TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP VÀ NHIỆT ĐỘ CAO.**
- **DÙNG NGAY SAU KHI MỞ GÓI, SẢN PHẨM TIẾP XÚC LÂU VỚI KHÔNG KHÍ SẼ ẠNH HƯỞNG ĐỘ GIÒN.**

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 36 g

NĂNG LƯỢNG	HÀM LƯỢNG CANXI	HÀM LƯỢNG NATRI	HÀM LƯỢNG SẮT
160 Kcal	40 mg 2%*	240 mg 11%*	0,8 mg 4%*
TỔNG CARBOHYDRATE 27 g 10%*	ĐƯỜNG 7 g	CHẤT ĐÀM 3 g	TỔNG CHẤT BÉO 5 g 7%*

(*) PHẦN TRÂM GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG HÀNG NGÀY TÍNH TRÊN NHU CẦU NĂNG LƯỢNG 2.000 kcal.



MỜI THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM, VUI LÒNG
LIÊN HỆ TỪ 08h00 - 17h00 HÀNG NGÀY
(TRỪ THỨ BAY, CHỦ NHẬT VÀ NGÀY LỄ).
SĐT: 1900.63.36.37







BÁNH NƯỚNG GIÒN C'EST BON BAGUETTE

VỊ BƠ TỎI ĐÚT LÒ

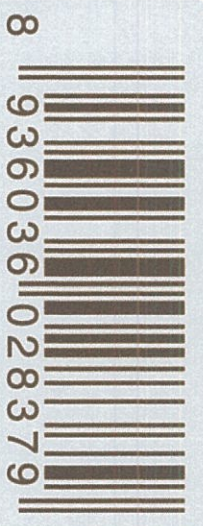
- **THÀNH PHẦN:** BỘT MÌ, ĐƯỜNG, SHORTENING THỨC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT, DẦU THỨC VẬT, BƠ LẠT 2,5%, CHẤT TẠO XỐP (503(iii), 500(ii)), TRỨNG, MUỐI I-ỐT, MẠCH NHA GLUCOSE, GLUTEN TỰ LÚA MÌ, TỎI PHÍ 0,7%, CHẤT ỔN ĐỊNH (341(iiii)), BỘT CHIẾT XUẤT MÁM MÈN, GELATIN, VẢI RAU MÙI TÂY, HƯƠNG LIỆU (GIỐNG TỰ NHIÊN, TỔNG HỢP) (BƠ), CHẤT XỬ LÝ BỘT (223, 1100(i)), HƯƠNG LIỆU GIỐNG TỰ NHIÊN (HƯƠNG BÀNH MÌ), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (296), CHẤT TẠO MÀU TỔNG HỢP (160a(i)).
- **SẢN PHẨM CÓ CHỨA CÁC THÀNH PHẦN DỊ ỨNG SAU:** LÚA MÌ, SỮA, DẦU NÀNH, TRỨNG, SULFIT VÀ CỎ THỂ CHỨA TÔM, CÁ.
- **NGÀY SẢN XUẤT (NSX):** ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/THÁNG/NĂM), HẠN SỬ DỤNG: 8 THÁNG KẾ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- **SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA,** (M) LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NÀ3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM. (V) KHU CÔNG NGHIỆP YÊN PHONG, XÃ YÊN TRUNG, HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH, VIỆT NAM. KÝ HIỆU (M), (V) XEM BÊN CẠNH NGÀY SẢN XUẤT.
- **THEO BÀN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.**
- **XUẤT XỨ:** VIỆT NAM.
- **BẢO QUẢN NƠI KHÔ RẠO THOÁNG MÁT, TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP VÀ NHIỆT ĐỘ CAO.**
- **DÙNG NGAY SAU KHI MỞ GÓI, SẢN PHẨM TIẾP XÚC LÂU VỚI KHÔNG KHÍ SẼ ẢNH HƯỞNG ĐỘ GIÒN.**

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 36 g

NĂNG LƯỢNG	HÀM LƯỢNG CANXI	HÀM LƯỢNG NATRI	HÀM LƯỢNG SẮT	TỔNG CARBOHYDRATE	BƯỞNG	CHẤT BÀM	TỔNG CHẤT BÉO
160 Kcal	40 mg	240 mg	0,8 mg	27 g	7 g	3 g	5 g
	2%*	11%*	4%*	10%*			7%*

(*) PHẦN TRẢM GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG HÀNG NGÀY TÍNH TRÊN NHU CẦU NĂNG LƯỢNG 2.000 Kcal.

Khối lượng tịnh:
180 g (5 gói x 36 g)



Mọi thông tin về sản phẩm, vui lòng liên hệ từ
08h00 - 17h00 hàng ngày (trừ thứ Bảy, Chủ Nhật và
ngày Lễ). SĐT: 1900.63.36.37



Report N°: 0000155408

Page N° 1/3

Ho Chi Minh City, Date: April 01, 2023
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 01/04/2023

PRELIMINARY REPORT
BÁO CÁO SƠ BỘ

JOB NO.: 2303A-1233
Đơn hàng: 2303A-1233

CLIENT'S NAME	:	ORION FOOD VINA CO., LTD
Tên khách hàng	:	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA
CLIENT'S ADDRESS	:	LOT E-13-CN, ROAD NA3, MY PHUOC II IZ, BEN CAT COMMUNE, BINH DUONG PROVINCE, VIET NAM
Địa chỉ	:	LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KCN MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description	:	Food (approx. 900g) in plastic bags
Mô tả mẫu	:	Thực phẩm (khoảng 900g) chứa trong túi nhựa
Sample ID	:	2303A-1233.001
Mã số mẫu	:	
Client's reference	:	C'est Bon Baguette crunchy baked garlic butter flavor
Chú thích của khách hàng	:	Bánh nướng giòn C'est Bon Baguette vị bơ tỏi dầu tỏi
Date sample(s) received	:	March 13, 2023
Ngày nhận mẫu	:	13/03/2023
Testing period	:	March 13, 2023 - March 21, 2023
Thời gian thử nghiệm	:	13/03/2023 - 21/03/2023
Test(s) requested	:	As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm	:	Theo yêu cầu của khách hàng
Test result(s)	:	Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm	:	Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory; Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Cần Thơ Laboratory; Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn



This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/terms-and-conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

Report N°: 0000155408

Page N° 2/3

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
1. Total Plate Count (Mesophilic aerobic microorganism) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	4.5x10 ⁴ 1	--	--	cfu/g	
2. Bacillus cereus <i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31	<10	--	--	cfu/g	
3. Clostridium perfringens <i>Clostridium perfringens</i>	ISO 7937:2004	<10	--	--	cfu/g	
4. Total Coliforms <i>Coliform tổng</i>	ISO 4832:2006	<10	--	--	cfu/g	
5. E. coli <i>E. coli</i>	ISO 16649-3:2015	0	--	--	MPN/g	
6. Salmonella spp. <i>Salmonella spp.</i>	ISO 6579-1:2017/ Amd 1:2020	Not Detected Không phát hiện	0.8	--	cfu/25g	
7. Staphylococcus aureus <i>Staphylococcus aureus</i>	US FDA BAM chapter 12	<10	--	--	cfu/g	
8. Total Yeast and Mold Tổng nấm men và nấm mốc	ISO 21527-2:2008	<10	--	--	cfu/g	

Note/Ghi chú:

- The methods without remark of a superscript number were performed by SGS HCM Laboratory; the ones remarked with a superscript number ¹ were performed by SGS Can Tho Laboratory; and others remarked with two asterisks (**) were done by subcontractor that was mentioned in the parentheses after the method respectively.
Phương pháp không được đánh dấu với chỉ số trên được thực hiện bởi PTN SGS HCM; phương pháp được đánh dấu với chỉ số trên ¹ được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ; và phép thử được đánh dấu với hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn sau phương pháp tương ứng.
- The methods remarked with an asterisk (*) are not currently within the ISO 17025 accreditation scope.
Phương pháp được đánh dấu một sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025.
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACQ, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACQ, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte. Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported "Not Detected".
LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là "Không phát hiện".

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory; Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tân Bình IZ, Tây Thanh Ward,
Tân Phú Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory; Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Nóc 2 IZ, Phước Thới Ward, O Môn Dist., Can Tho City, Vietnam
(+84-28) 3935 1920 (+84-28) 3935 1921 www.sgs.vn



Page N° 3/3

LOQ = Giới hạn định lượng: Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là “<LOQ”, ngoài từ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là “Không phát hiện”. Nếu kết quả có thể định lượng được thì từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đã đưa vào hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu phân tích sẽ được trả kết quả <10 chứng (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 chứng (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 chứng (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 chứng (hoặc <10 chũ/swab đối với mẫu vi sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 chũ/đien (đối với mẫu vi sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể), đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.

(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

không có thông báo đặc biệt khác

END OF THE REPORT ***

SGS Vietnam LTD

Lâm Văn Xuyết

Giám Đốc Ngành Sức Khỏe Và Dinh Dưỡng

5-C.T.T.N.H.H. ★ CHÍ MINH NAM TY

SGS Vietnam Ltd.

189 Nguyen Tri Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 195/4, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 Tel+84 212 3935 1920 f84-282 3935 1921 www.sds.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 08 Jun. 2022

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sas.com/etf-trading-conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained herein reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising at their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



SGS

Report N°: 0000155411

Page N° 1/5

Ho Chi Minh City, Date: April 01, 2023
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 01/04/2023

PRELIMINARY REPORT
BÁO CÁO SƠ BỘ

JOB NO.: 2303A-1233
Đơn hàng: 2303A-1233

CLIENT'S NAME : ORION FOOD VINA CO., LTD
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA
CLIENT'S ADDRESS : LOT E-13-CN, ROAD NA3, MY PHUOC IIIZ, BEN CAT COMMUNE, BINH DUONG
Địa chỉ : PROVINCE, VIET NAM
LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KCN MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description	: Food (approx. 900g) in plastic bags
Mô tả mẫu	: Thực phẩm (khoảng 900g) chứa trong túi nhựa
Sample ID	: 2303A-1233.001
Mã số mẫu	
Client's reference	: C'est Bon Baguette crunchy baked garlic butter flavor
Chú thích của khách hàng	Bánh nướng giòn C'est Bon Baguette vị bơ tỏi dút lò
Date sample(s) received	: March 13, 2023
Ngày nhận mẫu	: 13/03/2023
Testing period	: March 13, 2023 - March 21, 2023
Thời gian thử nghiệm	: 13/03/2023 - 21/03/2023
Test(s) requested	: As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm	: Theo yêu cầu của khách hàng
Test result(s)	: Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm	: Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot IIIZ1, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Cen Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(04-28) 3935 1920 (04-28) 3935 1921 www.sgs.vn

M.S.D.

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Report N°: 0000155411

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	LOD	LOQ	Unit <i>Đơn vị</i>	Note <i>Ghi chú</i>
1. Crude Protein <i>Đạm thô</i>	ISO 1871: 2009	7.73	0.03	0.1	g/100g	N x 6.25
2. Moisture (105°C) <i>Độ ẩm</i>	TCVN 4069:2009	1.36	0.11	0.35	g/100g	
3. Ash <i>Tro</i>	NMKL No.173	2.18	0.02	0.06	g/100g	
4. Total carbohydrate <i>Carbohydrat tổng</i>	AOAC 986.25	74.58	—	—	g/100g	
5. Calories - United States (US) market <i>Năng lượng - Thị trường Mỹ (US)</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases	457	—	—	kcal/100g	
6. Dietary Fiber <i>Xơ</i>	AOAC 991.43	2.10	0.1	0.4	g/100g	See note (F)
7. Total sugar (as sucrose) <i>Đường tổng (quy về sucroza)</i>	LFOD-TST-SOP-8126	19.18	0.15	0.5	g/100g	
8. Total fat <i>Béo tổng</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	14.1496	0.0001	0.0003	g/100g	
9. Saturated fatty acids <i>Hàm lượng axit béo bão hòa</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	6.7186	0.0001	0.0003	g/100g	
10. Trans fatty acids <i>Hàm lượng axit béo chuyển hóa dạng trans</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	0.3521	0.0001	0.0003	g/100g	
11. Cholesterol <i>Cholesterol</i>	LFOD-TST-SOP-8554	14	0.3	1	mg/100g	
12. Vitamin D (sum of vitamin D2 and vitamin D3) <i>Vitamin D (tổng của vitamin D2 và vitamin D3)</i>	ISO 20636:2018	Not Detected <i>Không phát hiện</i>	—(a)	—(a)	µg/100g	
13. Vitamin D2 (ergocalciferol) <i>Vitamin D2 (ergocalciferol)</i>	ISO 20636:2018	Not Detected <i>Không phát hiện</i>	0.1	0.3	µg/100g	

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory, Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh 1Z, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory, Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 1Z, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/terms-and-conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained herein reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

Report N°: 0000155411

Page N° 3/5

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
14. Vitamin D3 (cholecalciferol) Vitamin D3 (cholecalciferol)	ISO 20636:2018	Not Detected Không phát hiện	0.1	0.3	µg/100g	
15. Sodium (Na) Natri	AOAC 2011.14	676.8	—	1	mg/100g	
16. Potassium (K) Kali	AOAC 2011.14	104.1	—	1	mg/100g	
17. Iron (Fe) Sắt	AOAC 2011.14	2.1	—	0.05	mg/100g	
18. Calcium (Ca) Canxi	AOAC 2011.14	98.3	—	1	mg/100g	

Note/Ghi chú:

- The methods without remark of a superscript number were performed by SGS HCM Laboratory; the ones remarked with a superscript number ¹ were performed by SGS Can Tho Laboratory; and others remarked with two asterisks (**) were done by subcontractor that was mentioned in the parentheses after the method respectively.
*Phương pháp không được đánh dấu với chỉ số trên được thực hiện bởi PTN SGS HCM; phương pháp được đánh dấu với chỉ số trên ¹ được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ; và phép thử được đánh dấu với hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn sau phương pháp tương ứng.*
- The methods remarked with an asterisk (*) are not currently within the ISO 17025 accreditation scope.
Phương pháp được đánh dấu một sao () chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025.*
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACQ, AAFCO, SMEWM, CMMEE, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACQ, AAFCO, SMEWM, CMMEE, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- (F) The result that was calculated by sum of insoluble dietary fiber (IDF) and high molecular weight soluble dietary fiber (HMW SDF) was not included with low molecular weight soluble dietary fiber (LMW SDF).
(F) Kết quả được tính từ tổng hàm lượng xơ không hòa tan (IDF) và xơ hòa tan phân tử lượng cao (HMW SDF), không bao gồm xơ hòa tan phân tử lượng thấp (LMW SDF).
- (US) Carbohydrate (total) factor: 4 kcal/g, Fat factor: 9 kcal/g, Protein factor: 4 kcal/g, 1 kcal = 4.184 kJ (Source: FAO - Food and Nutrition paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases).
(US) Hệ số của carbohydrate tổng: 4 kcal/g, hệ số của chất béo: 9 kcal/g, hệ số của chất đạm: 4 kcal/g, 1 kcal = 4.184 kJ (Nguồn: FAO – Thực phẩm và Dinh dưỡng số 77 (2003) & Cơ sở dữ liệu dinh dưỡng thực phẩm quốc gia của USDA).

- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte. Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported "Not Detected".

LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận định. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là "Không phát hiện".

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ", except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory; Lot III/21, St. 193/A, Group CN III, Tân Bình IZ, Tây Thanh Ward,
Tân Phú Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory; Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-29) 3935 1920 (84-29) 3935 1921 www.sgs.vn



Report N°: 0000155411

Page N° 4/5

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là “<LOQ”, ngoài trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là “Không phát hiện”. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đã đưa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mL (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/diện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analyses that were used to calculate the sum item.

_(e) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất nặng là tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

NUTRITION FACT TABLE APPENDIX (US MARKET)

Nutrition Facts (Δ)	
1 serving per container	
Serving size	36 g
Amount per serving	
Calories	160
	% Daily value *
Total Fat 5g	7%
Saturated Fat 2.5g	12%
Trans Fat 0g	
Cholesterol 5mg	2%
Sodium 240mg	11%
Total Carbohydrate 27g	10%
Dietary Fiber less than 1g	3%
Total Sugars 7g	
Includes 7g Added Sugars	14%
Protein 3g	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 40mg	2%
Iron 0.8mg	4%
Potassium 0mg	0%

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving size of food product contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

^{1,2} for reference only. Clients will be responsible for the final formats of nutrition fact label declared on the actual products.
Added sugars value was provided by clients

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot IIU21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tan Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/terms-and-conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000155411

Page N° 5/5

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15
DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

*Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu
không có thông báo đặc biệt khác*

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xứ



Lâm Văn Xứ
Giám Đốc Ngành Sức Khỏe Và Dinh Dưỡng



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tân Bình IZ, Tây Thanh Ward,
Tân Phú Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Cần Thơ Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Cần Thơ, 8th St.,
Trà Nóc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Cần Thơ City, Vietnam
(+84-29) 3935 1920 (+84-29) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/terms-and-conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



SGS

Report N°: 0000155401

Page N° 1/3

Ho Chi Minh City, Date: April 01, 2023
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 01/04/2023

ANALYSIS REPORT
BẢO CAO PHẦN TÍCH

JOB NO.: 2303A-1233
Đơn hàng: 2303A-1233

CLIENT'S NAME	:	ORION FOOD VINA CO., LTD
Tên khách hàng	:	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA
CLIENT'S ADDRESS	:	LOT E-13-CN, ROAD NA3, MY PHUOC II IZ, BEN CAT COMMUNE, BINH DUONG PROVINCE, VIET NAM
Địa chỉ	:	LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KCN MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description	:	Food (approx. 900g) in plastic bags
Mô tả mẫu	:	Thực phẩm (khoảng 900g) chứa trong túi nhựa
Sample ID	:	2303A-1233.001
Mã số mẫu	:	
Client's reference	:	C'est Bon Baguette crunchy baked garlic butter flavor
Chú thích của khách hàng	:	Bánh nướng giòn C'est Bon Baguette vị bơ tỏi dầu tỏi
Date sample(s) received	:	March 13, 2023
Ngày nhận mẫu	:	13/03/2023
Testing period	:	March 13, 2023 - March 21, 2023
Thời gian thử nghiệm	:	13/03/2023 - 21/03/2023
Test(s) requested	:	As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm	:	Theo yêu cầu của khách hàng
Test result(s)	:	Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm	:	Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory, Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory, Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3835 1920 (84-28) 3835 1921 www.sgs.vn



Report N°: 0000155401

Page N° 2/3

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
1. Arsenic (As) Asen	AOAC 2013.06	Not Detected Không phát hiện	-	0.01	mg/kg	
2. Cadmium (Cd) Cadimi	AOAC 2013.06	Not Detected Không phát hiện	-	0.01	mg/kg	
3. Lead (Pb) Chì	AOAC 2013.06	Not Detected Không phát hiện	-	0.01	mg/kg	
4. Mercury (Hg) Thủy ngân	AOAC 2013.06	Not Detected Không phát hiện	-	0.01	mg/kg	

Note/Ghi chú:

- The methods without remark of a superscript number were performed by SGS HCM Laboratory; the ones remarked with a superscript number ¹ were performed by SGS Can Tho Laboratory; and others remarked with two astensks (**) were done by subcontractor that was mentioned in the parentheses after the method respectively.
Phương pháp không được đánh dấu với chỉ số trên được thực hiện bởi PTN SGS HCM; phương pháp được đánh dấu với chỉ số trên ¹ được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ; và phép thử được đánh dấu với hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn sau phương pháp tương ứng.
- The methods remarked with an astenssk (*) are not currently within the ISO 17025 accreditation scope.
Phương pháp được đánh dấu một sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025.
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AAC, AAFCO, SMEWM, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AAC, AAFCO, SMEWM, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte. Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported "Not Detected".

LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là "Không phát hiện".

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipetteable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm) hoặc <10 cfu/điện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory, Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tân Bình 12, Tây Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory, Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 21Z, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(t84-28) 3935 1920 (t84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/vn/terms-and-conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

001
CỎ
S-V
CHN
X-7f



Report N°: 0000155401

Page N° 3/3

_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất nặng là tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Giám Đốc Ngành Sức Khỏe Và Dinh Dưỡng



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory; Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory; Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn



SGS

Report N°: 0000155398

Page N° 1/3

ANALYSIS REPORT
BẢO CAO PHÂN TÍCH

Ho Chi Minh City, Date: April 01, 2023
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 01/04/2023

JOB NO.: 2303A-1233
Đơn hàng: 2303A-1233

CLIENT'S NAME : ORION FOOD VINA CO., LTD
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA
CLIENT'S ADDRESS : LOT E-13-CN, ROAD NA3, MY PHUOC II IZ, BEN CAT COMMUNE, BINH DUONG
Địa chỉ : PROVINCE, VIET NAM
LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KCN MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description	: Food (approx. 900g) in plastic bags
Mô tả mẫu	: Thực phẩm (khoảng 900g) chứa trong túi nhựa
Sample ID	: 2303A-1233.001
Mã số mẫu	
Client's reference	: C'est Bon Baguette crunchy baked garlic butter flavor
Chú thích của khách hàng	Bánh nướng giòn C'est Bon Baguette vị bơ tỏi dút lò
Date sample(s) received	: March 13, 2023
Ngày nhận mẫu	: 13/03/2023
Testing period	: March 13, 2023 - March 21, 2023
Thời gian thử nghiệm	: 13/03/2023 - 21/03/2023
Test(s) requested	: As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm	: Theo yêu cầu của khách hàng
Test result(s)	: Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm	: Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory; Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory; Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3835 1920 (84-28) 3835 1921 www.sgs.vn



Report N°: 0000155398

Page N° 2/3

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
1. Aflatoxin M1 Aflatoxin M1	LFOD-TST-SOP- 8427	Not Detected Không phát hiện	0.003	0.01	µg/kg	
2. Aflatoxin (sum of B1, B2, G1 and G2) Aflatoxin (tổng của B1, B2, G1 và G2)	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected Không phát hiện	_(a)	_(a)	µg/kg	
3. Aflatoxin B1 Aflatoxin B1	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected Không phát hiện	0.3	1	µg/kg	
4. Aflatoxin B2 Aflatoxin B2	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected Không phát hiện	0.3	1	µg/kg	
5. Aflatoxin G1 Aflatoxin G1	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected Không phát hiện	0.3	1	µg/kg	
6. Aflatoxin G2 Aflatoxin G2	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected Không phát hiện	0.3	1	µg/kg	
7. Deoxynivalenol Deoxynivalenol	LFOD-TST-SOP-8456	<10	3	10	µg/kg	
8. Ochratoxin A Ochratoxin A	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected Không phát hiện	0.3	1	µg/kg	
9. Zearalenone Zearalenone	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected Không phát hiện	1	3	µg/kg	
10. Melamine Melamine	LFOD-TST-SOP-8451	Not Detected Không phát hiện	0.01	0.03	mg/kg	

Note/Ghi chú:

- The methods without remark of a superscript number were performed by SGS HCM Laboratory; the ones remarked with a superscript number '1' were performed by SGS Can Tho Laboratory; and others remarked with two asterisks (**) were done by subcontractor that was mentioned in the parentness after the method respectively.
Phương pháp không được đánh dấu với chỉ số trên được thực hiện bởi PTN SGS HCM; phương pháp được đánh dấu với chỉ số trên '1' được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ; và phép thử được đánh dấu với hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn sau phương pháp tương ứng.
- The methods remarked with an asterisk (*) are not currently within the ISO 17025 accreditation scope.
Phương pháp được đánh dấu một sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025.
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWM, CMMIE, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWM, CMMIE, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory; Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory; Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn



Report N°: 0000155398

Page N° 3/3

- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte. Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported "Not Detected".

LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là "Không phát hiện".

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analyses, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area), according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đồ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/điện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/điện tích (đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm).

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.
_ (a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Giám Đốc Ngành Sức Khỏe Và Dinh Dưỡng

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn